

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HSST
 Ngày 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Đăng Hùng** và ông **Đinh Văn Tuyền**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn V - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/11/1993 tại Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn D và bà Mai Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 3 năm tù về tội “*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 09/4/2014 chấp hành xong hình phạt. Bị bắt giam, giữ từ ngày 27/01/2019 cho đến nay - có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trương Văn D** - Sinh năm 1961 trú tại tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

* *Người làm chứng:* **Nông Đức M; Hứa Văn C; Hoàng Văn Đ** - Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/01/2019, Tổ công

tác Công an huyện B đang tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn K, xã H, huyện B thì phát hiện một đối tượng khoảng 30 tuổi đang điều khiển xe mô tô BKS 97B1-820.66 theo đường liên xã H – L có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng dừng xe để kiểm tra nhưng đối tượng không chấp hành mà có hành động dùng tay trái vút ra lề đường trái theo hướng H - L 02 gói nhỏ màu trắng và vùng bỏ chạy. Tổ công tác đã kịp thời khống chế được đối tượng, đối tượng trình bày họ tên là Trương Văn V (SN 1993, trú tại tổ N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn). Tiến hành kiểm tra 02 gói nhỏ màu trắng mà Trương Văn V vút ra lề đường, 02 gói nhỏ trên có đặc điểm là loại ống nhựa (ống vôi mút) màu trắng được bịt kín hai đầu, bên trong cả 02 ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là ma túy (heroine), tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất bột màu trắng có trong 02 ống nhựa trên, kết quả trùng với đặc trưng của ma túy (heroine). Sau khi thử phản ứng, Tổ công tác tiến hành gói lại như lúc đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu “V”. Kiểm tra trên người Trương Văn V, Tổ công tác phát hiện và tạm giữ số tiền 410.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Ngoài ra, không tạm giữ gì thêm. (BL 31-32).

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất bột nghi vấn là ma túy hồi 09 giờ 15 phút ngày 28/01/2019 tại Công an huyện B: Toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “V” có khối lượng là 0,158g (không phải một năm tám gam), niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên vào trong phong bì ký hiệu “V1” để gửi cơ quan giám định. (BL 46).

Tại bản Kết luận giám định số 34/KTHS-MT ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,158g (không phải một trăm năm mươi tám gam). (BL 52).

Quá trình điều tra Trương Văn V khai nhận: Bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2016. Để có ma túy sử dụng, ngày 25/01/2019 V xuống khu vực Bến xe khách Thái Nguyên mua được 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông đi xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Sau khi mua được ma túy V đem về nhà chia thành các gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể, V được bán trái phép chất ma túy cho Nông Đức M (SN 1993, trú tại thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) 02 lần:

- Lần 01: Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2019, khi V đang ở khu vực thị trấn P thì Nông Đức M gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, V đồng ý, M hẹn V trao đổi ma túy tại khu vực đường liên xã C - Ng thuộc khu vực thôn N, xã Ng, huyện B. Đến địa điểm hẹn V gặp M và Hoàng Văn Đ (SN 1995, trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), M đưa cho V số tiền 190.000 đồng và bảo thiếu 10.000 đồng, V đồng ý và đưa cho M 01 gói nhỏ ma túy. Quá trình trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa V và M có Đ đứng ở đó chứng kiến toàn bộ sự việc.

- Lần 02: Khoảng 16 giờ 30 ngày 26/01/2019, sau khi bán ma túy cho Nông Đức M khoảng 30 phút thì M lại gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng, V đồng ý và hẹn M lên khu vực Khu di tích C thuộc khu vực thôn N, xã C, huyện B rồi đi đến chỗ hẹn, lúc sau thấy M và Hứa Văn Ch (SN 1987, trú tại thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đến, gặp nhau M đưa cho V số tiền 100.000 đồng, V cầm tiền và đưa cho M 01 gói nhỏ ma túy. Quá trình trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa V và M có C đứng ở đó chứng kiến toàn bộ sự việc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/01/2019, V cất giấu 02 gói nhỏ ma túy (heroin) được chia ra từ gói ma túy mua được vào ngày 25/01/2019 vào túi quần bên trái đang mặc rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1-820.66 từ nhà lên xã H chơi, mục đích đem theo ma túy để sử dụng và bán nếu có người hỏi mua nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT – VKS – BT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b) Phạm tội 02 lần trở lên

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 7 – 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do mắc nghiện chất ma túy nên Trương Văn V đã mua ma túy (heroin) về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong ngày 26/01/2019 V đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Đức M, thu lời bất chính số tiền 290.000đ. 02 gói ma túy còn lại V để sử dụng và bán kiếm lời nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án, sau khi chấp hành án xong trở về địa phương tiếp tục phạm tội. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng; đã thành khẩn khai báo và tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo”, “Tự thú” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Đối với người đàn ông theo V trình bày đã bán ma túy cho V tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, V khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh.

Nông Đức M mua ma túy của Trương Văn V để sử dụng cho bản thân; Hoàng Văn Đ, Hứa Văn C đi cùng Nông Đức M và được M cho sử dụng ma túy cùng. Hành vi của M, Đ và C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đó xử lý bằng biện pháp khác.

[5]. Vật chứng: - 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T34” bên trong có 0,140g ma túy (heroin) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “V1” cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “V2” bên trong có 02 vỏ ống nhựa và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “V”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “V – T1”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Đ1” bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “Đ”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng (không có sim) của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy – tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước

- Số tiền 410.000đ của bị cáo, trong đó có 290.000đ là tiền do mua bán ma túy mà có – tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn 120.000đ tạm giữ để thi hành án.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS 97B1 – 820.66. Qua xác minh làm rõ là xe của ông Trương Văn D, ông D không biết bị cáo Trương Văn V sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Trương Văn D. Tại phiên tòa ông D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; qua xác minh không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo...nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2019.

* Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T34” bên trong có 0,140gam ma túy (heroin) và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “V1” cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “V2” bên trong có 02 vỏ ống nhựa và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “V”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “V – T1”; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Đ1” bên trong có 01 phong bì niêm phong ký hiệu “Đ”.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng (không có sim).

- Số tiền 410.000đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*), trong đó: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 290.000đ (*hai trăm chín mươi nghìn đồng*); còn 120.000đ (*một trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm giữ để thi hành án. Tất cả vật chứng, số lượng tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Kho bạc Nhà nước – Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí:** áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Văn V chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Trại tạm giam;
- Lưu TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền